

Bản án số: **28/2022/HS-PT**

Ngày: 22/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thế Cẩm**

Các Thẩm phán: Ông **Bùi Xuân Liêm**

Ông **Võ Minh Diệp**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:
Bà **Lê Thị Xuân Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **216/2021/TLPT-HS** ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo Đặng Nhật T1. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: **06/2021/HS-ST** ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo: **Đặng Nhật T1**; sinh ngày 24 tháng 10 năm 2001 tại huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: tổ 1, thôn T2, thị trấn M, huyện N, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Tr (đã chết) và bà Trần Thị Hồng N, sinh năm 1973. Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không có;

Tiền sự: Ngày 11/8/2019, bị Công an huyện N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị cáo chấp hành nộp phạt xong vào ngày 25/5/2021.

Bị cáo bị tạm giữ 10 ngày (*từ ngày 07/4/2021 đến ngày 16/4/2021*); sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 06/4/2021, bị cáo Đặng Nhật T1 là sinh viên trường Đại học sư phạm Đà Nẵng, thuê 01 (Một) chiếc xe máy (*không nhớ rõ biển kiểm soát*) từ Đà Nẵng về nhà bị cáo tại thôn T 2, thị trấn M, huyện N, tỉnh Quảng Nam để giải quyết việc cá nhân. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi ra phía trước nhà, bị cáo nhìn sang nhà của bà Lê Thị Kim C thấy vắng người nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong nhà của bà C. Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, bị cáo đi vòng ra phía sau nhà của bà C thì phát hiện cửa phía sau nhà bà C không khóa, bị cáo mở cửa đi vào nhà thì phát hiện nhà bà C có gắn camera nên quay ngược ra. Khi ra ngoài, bị cáo nhìn thấy có 01 (Một) cái khăn tắm màu trắng đang treo trên

dây sau nhà bà C. Bị cáo liền lấy cái khăn này trùm lên đầu mình nhằm để người khác không nhận biết mình khi xem lại camera. Ngay sau đó, bị cáo lại mở cửa sau và đi vào phòng bếp nhà bà C, bị cáo theo cầu thang bộ lên gác lửng nhà bà C thì nhìn thấy có 02 (Hai) phòng. Tại đây, bị cáo phát hiện 01 (Một) phòng đã khóa cửa và 01 (Một) phòng không khóa. Bị cáo lại mở cửa phòng không khóa và nhìn thấy có 01 (Một) cái điện thoại di động hãng Samsung J7 Prime màu đen, đã qua sử dụng của ông Cao Thọ H, đang sạc pin, bị cáo lấy cái điện thoại này bỏ vào túi áo khoác của mình. Sau đó, đi xuống cầu thang bộ, bị cáo nhìn thấy trên mặt bàn gỗ ở dưới gầm cầu thang có 01 (Một) cái chìa khóa nên bị cáo lấy cái chìa khóa này và đi mở cửa phòng còn lại trên gác. Sau khi đã mở cửa phòng này, bị cáo đi vào phòng thì nhìn thấy có 01 (Một) cái điện thoại di động hãng Iphone 6S, màu vàng, đã qua sử dụng, 01 (Một) cái đồng hồ đeo tay hiệu NEOS, đã qua sử dụng, 01 (Một) sợi dây chuyền bằng bạc, đã qua sử dụng để trên mặt bàn gỗ trong góc phòng. Bị cáo kéo hộc bàn ra và thấy 1.700.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam (là tài sản của bà Lê Thị Kim C). Bị cáo lấy toàn bộ số tài sản trên bỏ vào túi áo khoác của mình rồi theo đường cũ ra khỏi nhà bà Chung về lại nhà mình.

Khi về đến nhà bị cáo lấy chiếc xe máy đã thuê trước đó rồi chạy xuống Đà Nẵng về lại phòng trọ của mình. Sau khi về phòng trọ thì bị cáo mở ốp lưng điện thoại Samsung J7 Prime ra và phát hiện có 2.000.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam (là tài sản của ông Cao Thọ H) được cất giấu bên trong ốp lưng điện thoại. Đến khoảng 10 giờ ngày 07/4/2021, bị cáo nhận được điện thoại của Đặng Nhật T2 (là chị ruột), báo là bà C đã biết bị cáo trộm cắp tài sản và nói với bị cáo lên Cơ quan công an khai báo. Sau đó, bị cáo giao số tài sản gồm: 01 (Một) cái điện thoại di động Samsung J7 Prime, 01 (Một) cái điện thoại Iphone 6S, 01 (Một) sợi dây chuyền bạc cho mẹ ruột là Trần Thị Hồng N về trả lại cho gia đình bà C. Đến 18 giờ 00 ngày 07/4/2021, bị cáo đến Cơ quan CSĐT công an huyện N để đầu thú và giao nộp 01 (Một) cái đồng hồ đeo tay hiệu NEOS. Riêng số tiền 3.700.000 đồng bị cáo đã sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Bản Kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTS ngày 20/04/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu đen cũ, trầy xước nhiều có giá trị là: 800.000 đồng; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S cũ, vỡ màn hình, trầy xước nhiều có giá trị là: 1.000.000 đồng; 01 (Một) sợi dây chuyền kim loại bạc (Một cây bốn chỉ tám phân chín li không dem) có giá trị là: 774.500 đồng; 01 (Một) đồng hồ đeo tay hiệu NEOS cũ, trầy xước nhiều có giá trị là: 1.000.000 đồng.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2021/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Đặng Nhật T1, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Đặng Nhật T1 06** (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo tính từ ngày đi chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ 10 ngày (tính từ ngày 07/4/2021 đến ngày 16/4/2021).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Vào ngày 19/8/2021, bị cáo Đặng Nhật T1 có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Bị cáo Đặng Nhật T1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Lê Thị Kim C và ông Cao Thọ H với tổng giá trị theo định giá là 7.274.500 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra và nhân thân không tốt để làm căn cứ xử phạt bị cáo Đặng Nhật T1 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật và không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Bị cáo không tranh luận, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đặng Nhật T1 có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Xét đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Nhật T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản án sơ thẩm đã quy kết.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ được cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 06/4/2021, bị cáo Đặng Nhật T1 đã có hành vi lén lút vào nhà chiếm đoạt nhiều loại tài sản của bà Lê Thị Kim C và ông Cao Thọ H, với tổng giá trị tài sản theo định giá là **7.274.500** đồng. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2021/HS-ST ngày 12/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Đặng Nhật T1 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*) để làm căn cứ xử phạt bị cáo Đặng Nhật T1 06 tháng tù là có cơ sở. Đồng thời, bị cáo có tiền sự: Ngày 11/8/2019, bị Công an huyện N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 750.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản; nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa đổi và tu dưỡng thành người có ích cho xã hội, ngược lại bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cùng tính chất. Sau khi xét xử sơ thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp và không

nặng, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh đối với loại tội phạm này tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Đặng Nhật T1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Nhật T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Đặng Nhật T1 **06** (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ **10** (Mười) ngày (*tính từ ngày 07/4/2021 đến ngày 16/4/2021*).

2. Bị cáo Đặng Nhật T1 phải chịu **200.000** đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 22/02/2022).

Nơi nhận:

- Cơ quan tiến hành TT;
- Người TGT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trần Thế Cẩm